



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**CỤC CHĂN NUÔI**

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

**HIỆN TRẠNG CHĂN NUÔI**  
**BÒ THỊT TẠI VIỆT NAM**

*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

# NỘI DUNG BÁO CÁO

I

HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI ĐÀN BÒ THỊT Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2018-2023

I  
I

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIẠN TỚI

II  
I

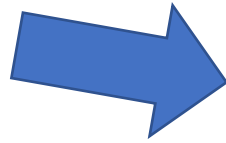
GIẢI PHÁP THỰC HIỆN



# I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI ĐÀN BÒ THỊT Ở VIỆT NAM



Bò Vàng



➤ Bò vàng, cày kéo

➤ Chương trình **“Sind hóa”**, **“Zebu hóa”**

- Tỷ lệ bò lai > 60% (Đông Nam bộ, ĐB sông Cửu Long > 90%.

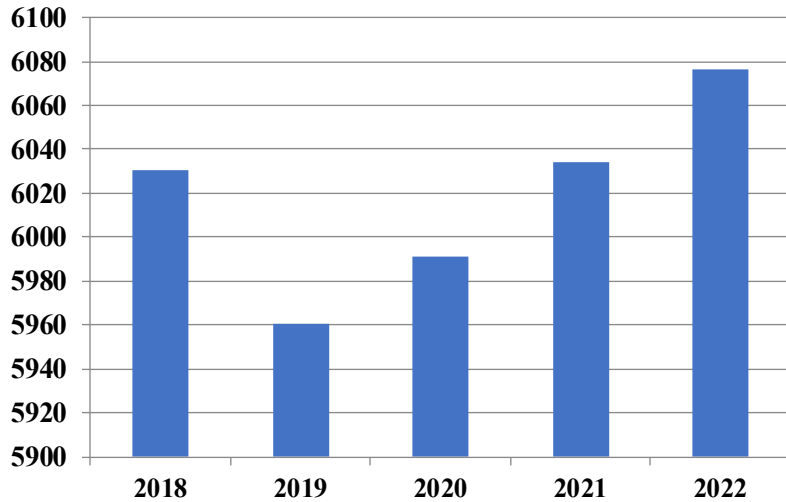
ĐB Sông Hồng 80-90%).

- Khối lượng bò hơi giết thịt thấp nhất là **170 – 180 kg/con** ở Trung Du và miền Núi phía Bắc đến cao nhất là 220 -250 kg/con ở vùng Đông Nam Bộ.

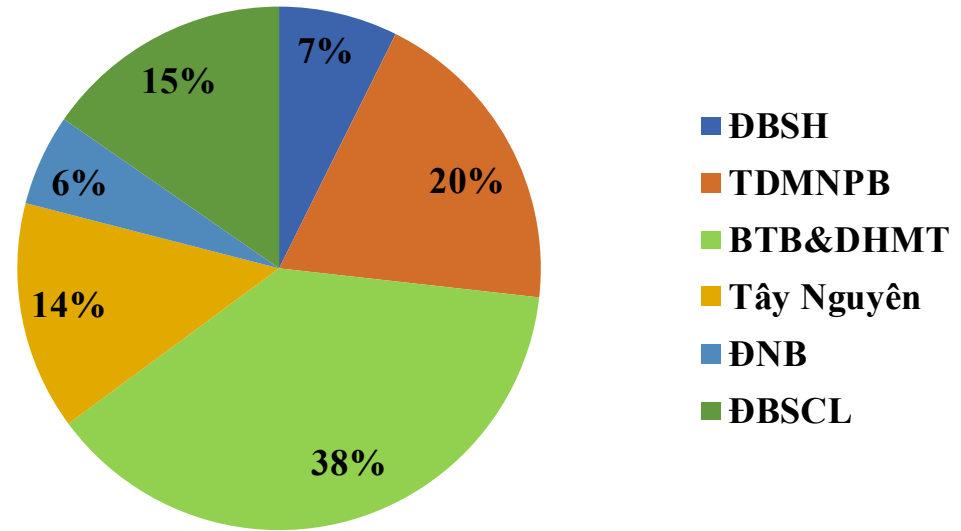


# I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI ĐÀN BÒ THỊT Ở VIỆT NAM

ĐVT nghìn con



Số lượng đàn bò giai đoạn 2018-2022



Phân bố đàn bò theo Vùng sinh thái năm 2022





# I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI ĐÀN BÒ THỊT Ở VIỆT NAM

Nội dung	Đơn vị tính	Năm					Tăng bình quân (%/năm)	Phân bổ theo loại thịt năm 2022 (%)
		2018	2019	2020	2021	2022		
Thịt trâu hơi xuất chuồng	1.000 tấn	114,0	125,3	120,3	119,4	119,7	0,98	1,64
<b>Thịt bò hơi xuất chuồng</b>	<b>1.000 tấn</b>	<b>402,7</b>	<b>430,7</b>	<b>441,5</b>	<b>465,5</b>	<b>481,4</b>	<b>3,63</b>	<b>6,59</b>
Thịt lợn hơi xuất chuồng	1.000 tấn	4.696,9	4.104,5	4.036,7	4.236,0	4.520,8	-0,76	61,92
Thịt gia cầm hơi xuất chuồng	1.000 tấn	1.312,6	1.679,1	1.879,3	2.026,6	2.178,6	10,66	29,84
<b>Tổng</b>	<b>1.000 tấn</b>	<b>6.526,2</b>	<b>6.339,6</b>	<b>6.477,8</b>	<b>6.847,6</b>	<b>7.300,5</b>	<b>2,27</b>	<b>100</b>

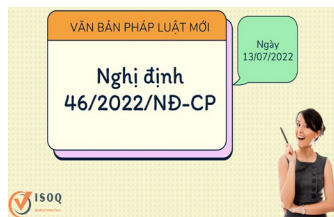
Những năm gần đây thói quen tiêu dùng của người dân thay đổi, **tăng tỷ trọng thịt bò (trung bình 3,63%/năm)** thịt gia cầm 10,66%/năm và **giảm tiêu thụ thịt lợn (-0,76%/năm)**

**CƠ CẤU SẢN LƯỢNG THỊT HƠI GIAI ĐOẠN 2018-2022**



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PTNT  
CỤC CHĂN NUÔI

# CÔNG TÁC QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BÒ THỊT



Các văn bản khuyến khích và định hướng phát triển như:

- ✓ Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030;
- ✓ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;
- ✓ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm
- ✓ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh

- ✓ Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT và 23/2019/TT-BNNPTNT quản lý chuyên ngành chăn nuôi
- ✓ Hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
- ✓ Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045



## MỘT SỐ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC





## CƠ HỘI VÀ THUẬN LỢI

**Hành lang pháp lý** về quản lý ngày càng hoàn thiện, đồng bộ, có tính hội nhập cao

**Ngày càng nhiều doanh nghiệp lớn đầu tư:** vốn, công nghệ và năng lực quản trị vào ngành chăn nuôi

**Hội nhập kinh tế** tạo cơ hội cho ngành chăn nuôi tiếp cận được những công nghệ mới về giống, thức ăn, phương thức quản lý

**Nhu cầu trong nước về sản phẩm gia súc ăn cỏ** ngày càng tăng nhất là đối với thịt bò





## II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỜI GIAN TỚI

Đàn bò thịt ổn định ở quy mô từ 6,5 đến 6,6 triệu con

Sản lượng thịt xẻ đạt 10-11% tổng các loại

Bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030

Khoảng 30% số lượng bò được nuôi trong trang trại

Đảm bảo yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm



### III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tiếp tục hoàn thiện thể chế ngành chăn nuôi

Giải pháp, điều chỉnh về quy hoạch vùng chăn nuôi

Tăng cường kiểm soát môi trường và nâng cao hiệu quả xử lý chất thải chăn nuôi



Đảm bảo gắn kết giữa sản xuất với thị trường

Đẩy mạnh cải tạo đàn bò địa phương

Ứng dụng khoa học, công nghệ và khuyến nông trong chăn nuôi

Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi với quy mô lớn, đồng bộ



# BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CỤC CHĂN NUÔI



**TRÂN TRỌNG  
CẢM ƠN!**